

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Thành

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018.

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 2 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính sửa đổi bổ sung năm 1998), Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g, khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khởi kiện đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện X về việc thu hồi 14.000m² đất tại Đội 1 xã B (nay là ấp B, xã T- Phía đông lộ 328), huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không đền bù, hỗ trợ hoặc trả lại 14.000m² đất cho gia đình bà H” giữa:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 4, Thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1B, ấp H1, phường P1, thị xã P2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X

Địa chỉ: Số 151, Quốc lộ 55, thị trấn P3, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh B1

Địa chỉ: Số 01 đường P4, phường P5, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Phan Văn M1- Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B1;

2. Công ty Cổ phần Z

Địa chỉ: Số 256 đường 27/4, phường P5, thành phố B2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Công ty Cổ phần L

Địa chỉ: Số 60B đường N, phường Đ1, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/11/2018, bà Phạm Thị H kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 20 tháng 4 năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh B1 (BR-VT) có Quyết định số 743/QĐ-UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của 28 hộ dân B3, xã B, huyện X (trong đó có hộ bà H) có nội dung: Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa của 28 hộ dân, vì:

- Vùng đất nói trên là khu vực rừng phòng hộ đầu nguồn, đã được Chính phủ phê duyệt đưa vào quy hoạch đầu tư trồng cây cao su. Việc 28 hộ dân tự ý phá rừng làm rẫy, cư trú, canh tác trái phép là vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước.

- Công ty Z (đơn vị được Chính phủ giao đất để trồng cây cao su đã giải quyết trả tiền công lao động, công dọn cây cho tất cả 342 hộ dân trong khu vực (trong đó có cả 28 hộ có đơn khiếu nại nói trên) là phù hợp với giá lao động thực tế tại địa bàn huyện X.

Không đồng ý với quyết định này, ông Trương Khắc T1 đại diện cho 28 hộ dân tiếp tục khiếu nại.

Ngày 08 tháng 12 năm 1998, Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT có Công văn số 3929/UB-VP về việc trả lời lần cuối đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn G đại diện cho 26 hộ dân ấp B3, xã B, huyện X, với nội dung:

- Việc khiếu nại của 26 hộ dân ấp B3, xã B, huyện X (hiện nay do ông Nguyễn Văn G đại diện) xin được bồi thường công khai phá đất, hoa màu, nhà cửa trong khu vực có đất giải tỏa để giao cho Công ty Z đã được UBND Tỉnh giải quyết tại Quyết định số 743/QĐ-UBT ngày 20/4/1994, là phù hợp với thực tế, có lý, có tình và đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn G và các hộ dân ấp B3, xã B, huyện X phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định đã có hiệu lực nói trên của UBND Tỉnh.

- Đây là ý kiến kết luận cuối cùng của UBND tỉnh về vấn đề này, mọi

khiếu nại tiếp theo sẽ không được xem xét giải quyết.

Cùng ngày 08 tháng 12 năm 1998, ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT có Quyết định 3166/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của 54 hộ dân (trong đó có 28 hộ do ông Trương Khắc T1đại diện), với nội dung bác đơn khiếu nại. Không đồng ý, ông Nguyễn Văn G đại diện cho 54 hộ dân tiếp tục khiếu nại.

Ngày 01 tháng 7 năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh BR-VT có Quyết định số 3403/QĐ-UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của 54 hộ dân, thuộc Đông lộ 328, xã B, huyện X, xin bồi thường hoa màu, công khai phá đất, Nhà nước đã thu hồi giao cho Công ty Z, với nội dung:

Điều 1: Bác đơn khiếu nại của 54 hộ dân, thuộc Đông lộ 328, xã B, huyện X, yêu cầu đòi bồi thường công khai phá đất, hoa màu, trong khu vực giải tỏa đã giao cho Công ty Z, đưa vào liên doanh Việt Nam- BELARUS (VIBELATEC) để trồng cao su đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lý do:

+ Diện tích đất nêu trên nằm trong khu vực rừng đầu nguồn, các hộ dân có hành vi xâm chiếm đất rừng trái phép, sử dụng đất bất hợp pháp, vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Diện tích đất này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đưa vào liên doanh với nước ngoài quy hoạch trồng Cao su.

+ UBND Tỉnh đã có Quyết định số 743/QĐ-UBT ngày 20/4/1994, Quyết định số 3166/QĐ-UB ngày 08/12/1998 giải quyết khiếu nại của các công dân nêu trên, là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật hiện hành và đã có hiệu lực pháp luật, nay phải tiếp tục tổ chức thi hành.

... Đây là quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng. Không đồng ý, ông Giá đại diện cho 54 hộ dân tiếp tục khiếu nại.

[2] Ngày 31 tháng 3 năm 2004, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 932/BTNMT-TTr về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn G, với nội dung: Vụ khiếu nại của Ông đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Thanh tra Nhà nước xem xét giải quyết và thống nhất với nội dung Quyết định số 3403/QĐ- UB ngày 01/7/1999 của UBND Tỉnh BR-VT.

[3] Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Ngày 19/02/2018 bà H mới khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện X là đã hết thời hiệu khởi kiện. Bà H cho rằng đã khiếu nại liên tục nên không tính thời hiệu là không phù hợp với các quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH2 của Quốc Hội và quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình

chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 do thời hiệu khởi kiện đã hết là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H .

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 77/2018/QĐST - HC ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bà Phạm Thị H phải chịu án phí 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0006044 ngày 17/01/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Đương sự (5);
- Lưu (5) 18b (QĐ - PTHH)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương